ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGHI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:362 /KH-UBND	*Nghi Dương, ngày* 03 *tháng* 11 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Nghi Dương, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại đến trẻ em, trong đó chú trọng phòng, chống tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và lao động trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em. Bảo đảm trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị tổn hại được tiếp cận kịp thời các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ, hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện để trẻ em phát triển toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em

- Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống còn 500/100.000 trẻ em.

- Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích xuống còn 12/100.000 trẻ em.

- Phấn đấu hằng năm giảm 5-10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ.

- Bảo đảm 100% các trường học đạt tiêu chí trường học an toàn theo quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo đảm chỉ tiêu cộng đồng đạt tiêu chí cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- 95% trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em.

- 95% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ.

- 70% trở lên trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước; 60% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn.

- 100% công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của các ngành, đoàn thể liên quan được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.

- 100% nhân viên y tế cơ sở, nhân viên y tế trường học biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích.

- Triển khai thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em.

2.2. Về chăm sóc sức khỏe tâm thần và chăm sóc trẻ em mồ côi

- Phấn đấu góp phần thực hiện chỉ tiêu 80% trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần và trẻ em có nguy cơ cao rối loạn sức khỏe tâm thần được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, chăm sóc và điều trị phù hợp.

- Phấn đấu 100% trẻ em mồ côi được chăm sóc thay thế bởi người thân thích, cá nhân, gia đình không phải là người thân thích, được nhận làm con nuôi hoặc được chăm sóc nuôi dưỡng tạm thời, tại các cơ sở trợ giúp xã hội, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ phù hợp.

2.3. Về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật

- 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

- Phấn đấu góp phần vào mục tiêu 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau.

- 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức có trách nhiêm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em; phối hợp cung cấp kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho gia đình, người chăm sóc và cộng đồng.

- Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và thành lập phòng điều tra thân thiện.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; phấn đấu không có lao động trẻ em.

- 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi

được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

- 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, gia đình và các tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn xã.

3. Phạm vi: trên địa bàn xã Nghi Dương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường quản lý nhà nước và hoàn thiện cơ chế thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, thành phố, xã về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào các Kế hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Tổ chức truyền thông, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và bản thân trẻ em trong thực hiện quyền trẻ em và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, truyền thông trực tuyến và các hình thức truyền thông trực tiếp phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn. Ưu tiên truyền thông về kỹ năng an toàn trên môi trường mạng và phòng chống bạo lực

học đường.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn, giáo dục kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, người nhận chăm sóc thay thế, giáo viên và trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; phát hiện sớm các nguy cơ ảnh hưởng đến trẻ em; phòng ngừa bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích, lao động trẻ em và các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần. Chú trọng trang bị cho trẻ em các kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn giao thông, kỹ năng an toàn trong môi trường nước, kỹ năng bơi an toàn, sơ cấp cứu và kỹ năng bảo vệ bản thân trên môi trường mạng; phấn đấu đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích theo Kế hoạch.

- Cung cấp kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về bảo vệ, chăm sóc, nuôi dưỡng, theo dõi sức khỏe, nhận biết dấu hiệu bất thường trong sự phát triển của trẻ em, phòng ngừa tai nạn, thương tích, bạo lực, xâm hại và các nguy cơ ảnh hưởng đến trẻ em.

- Phát huy vai trò của các hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, mạng lưới cộng tác viên làm công tác trẻ em và cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động xã hội, thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Phối hợp tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, nhân viên y tế, nhân viên công tác xã hội và các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, cộng tác viên và lực lượng liên quan trong phát hiện, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp và chuyển tuyến đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt… theo kế hoạch.

4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em toàn diện, liên tục và lấy trẻ em làm trung tâm

- Củng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng liên thông, toàn diện; tăng cường kết nối giữa y tế với giáo dục, công tác xã hội, tư pháp, công an, cơ sở thôn và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế trường học và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, tư vấn, điều trị, phục hồi chức năng và quản lý trẻ em có vấn đề về sức khỏe thể chất, tâm thần.

- Phát triển công tác xã hội trong cơ sở y tế; nâng cao chất lượng tư vấn,

tham vấn, hỗ trợ tâm lý, quản lý trường hợp và kết nối dịch vụ đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

- Triển khai Mô hình bảo vệ trẻ em tích hợp tại cơ sở y tế.

- Phối hợp đánh giá, chăm sóc, theo dõi sức khỏe đối với trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng và trẻ em đang được chăm sóc thay thế; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ y tế cần thiết.

5. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích, trẻ em có nguy cơ bị tổn hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện sớm, tiếp nhận, đánh giá và hỗ trợ, can thiệp hoặc chuyển tuyến đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần và các trường hợp cần được bảo vệ khẩn cấp.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý trường hợp đối với trẻ em cần được bảo vệ; bảo đảm việc đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, theo dõi và đánh giá kết quả được thực hiện kịp thời, phù hợp với từng trường hợp cụ thể. Tăng cường tư vấn, hỗ trợ trẻ em và gia đình trong quá trình phục hồi, tái hòa nhập; hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc nâng cao kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa nguy cơ tái diễn các hành vi xâm hại.

- Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; rà soát, lập danh sách, phân loại địa bàn, ngành nghề, nhóm hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ cao về lao động trẻ em để theo dõi, phòng ngừa và kiểm tra khi cần thiết. Tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn có nguy cơ cao như nông nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ kinh doanh cá thể, khu vực kinh tế phi chính thức, các cơ sở sử dụng nhiều lao động và trong chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Đồng thời, rà soát trẻ em có nguy cơ bỏ học, nghỉ học không thường xuyên hoặc có hoàn cảnh khó khăn để tham gia lao động; kịp thời kết nối với cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ an sinh xã hội và các nguồn lực hỗ trợ để phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp hỗ trợ trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, đào tạo nghề phù hợp và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy

định; rà soát, xác định nguyên nhân, nhu cầu của trẻ em và gia đình để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp. Tăng cường kết nối giữa giáo dục, an sinh xã hội, đào tạo nghề, việc làm và hỗ trợ sinh kế; hỗ trợ gia đình cải thiện sinh kế, giảm nghèo, ổn định đời sống, tạo điều kiện để trẻ em được tiếp tục học tập, hạn chế và từng bước loại bỏ nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; ưu tiên phòng ngừa các nguyên nhân gây tử vong, thương tích phổ biến ở trẻ em, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông, rơi, ngã, cháy, bỏng, điện giật, động vật cắn, ngộ độc và các nguy cơ mất an toàn khác. Tăng cường rà soát, lập bản đồ hoặc danh sách các khu vực, địa điểm có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, thương tích, đặc biệt là đuối nước; chủ động cảnh báo, cắm biển cảnh báo, bố trí các điều kiện bảo đảm an toàn và tổ chức kiểm tra, khắc phục nguy cơ tại các khu vực có trẻ em thường xuyên sinh sống, học tập, vui chơi.

Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, kỹ năng an toàn giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm, sơ cấp cứu; đẩy mạnh dạy bơi, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, nhất là trẻ em thuộc nhóm có nguy cơ cao. Duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình trường học an toàn, ngôi nhà an toàn, cộng đồng an toàn, cổng trường an toàn và các mô hình phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

- Tăng cường rà soát, phát hiện, cảnh báo, khắc phục và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng, khu vui chơi, công trình xây dựng, khu dân cư, khu vực sông, hồ, ao, kênh, mương và các địa điểm có trẻ em tham gia hoạt động; xác định, phân loại các địa điểm có nguy cơ cao để ưu tiên kiểm tra, can thiệp và theo dõi.

- Duy trì, nhân rộng các mô hình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, nhất là dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước, cổng trường an toàn, trường học an toàn, ngôi nhà an toàn và cộng đồng an toàn; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tại những địa điểm, công trình, cơ sở có nguy cơ cao. Tổ chức thu thập, cập nhật, phân tích số liệu về tai nạn, thương tích trẻ em theo địa bàn, nguyên nhân, nhóm tuổi và loại hình tai nạn; xác định các nguy cơ, điểm nóng và xu hướng phát sinh để kịp thời đề xuất, triển khai các biện pháp can thiệp, phòng ngừa phù hợp.

- Củng cố hệ thống sơ cấp cứu, cấp cứu, điều trị, phục hồi chức năng, cứu

hộ, cứu nạn đối với trẻ em bị tai nạn, thương tích; nâng cao khả năng đáp ứng của các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, lực lượng chức năng và cộng đồng trong việc xử lý kịp thời các tình huống tai nạn, thương tích, góp phần giảm tử vong, khuyết tật và tổn hại sức khỏe của trẻ em.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh chuyển đổi số, xã hội hóa trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cơ sở thôn và các đơn vị, tổ chức liên quan trong tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp và bảo vệ trẻ em. Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu về trẻ em, sức khỏe trẻ em, tai nạn, thương tích và sức khỏe tâm thần trẻ em giữa các cơ quan, đơn vị; thống nhất chế độ báo cáo, bảo đảm thông tin, số liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp trong thu thập, tổng hợp và báo cáo số liệu.

- Xây dựng, duy trì và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lĩnh vực lao động - xã hội, y tế, giáo dục, tư pháp, công an, văn hóa, thông tin, cơ sở thôn và các tổ chức xã hội trong giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý thông tin, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em được thực hiện kịp thời, thống nhất, đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và chia sẻ dữ liệu về trẻ em; từng bước chuẩn hóa, liên thông dữ liệu phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó chú trọng các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ tham gia lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần và trẻ em bị tai nạn, thương tích. Thực hiện cập nhật, đối chiếu, phân tích dữ liệu định kỳ; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền và quy định về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của trẻ em; hạn chế trùng lặp trong thu thập, báo cáo và quản lý đối tượng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ trong thu thập, quản lý thông tin về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần, trẻ em tham gia lao động hoặc có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, trẻ em bị tai nạn, thương tích; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cơ sở

giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức, cá nhân trong hỗ trợ nguồn lực, cung cấp dịch vụ, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu và tạo điều kiện để trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em mồ côi, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được phát triển toàn diện.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thống kê và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tăng cường kiểm tra việc bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại trường học, cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em, khu vui chơi, công trình, khu dân cư và các địa điểm có nguy cơ cao; theo dõi việc khắc phục các nguy cơ sau kiểm tra.

- Tổ chức thu thập, cập nhật, thống kê, phân tích thông tin, dữ liệu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc phạm vi quản lý.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch để kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, xây dựng các giải pháp phù hợp. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; đồng thời tham mưu xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước theo phân cấp và nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chủ động phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, đánh giá, hỗ trợ, can thiệp và quản lý trường hợp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, tai nạn, thương tích và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và các

nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu trẻ em trên địa bàn; thực hiện thống kê, báo cáo, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trẻ em theo quy định.

- Triển khai phòng, chống tai nạn, thương tích, xâm hại trẻ em trong các hoạt động, thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường kiểm tra việc bảo đảm an toàn tại các cơ sở, hoạt động liên quan đến trẻ em.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tuyên truyền, hướng dẫn phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Hướng dẫn phòng, chống tai nạn, thương tích, rà soát, cảnh báo và loại bỏ các yếu tố nguy cơ đối với trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Rà soát, hướng dẫn và kiểm tra việc bảo đảm an toàn cho trẻ em tại nhà cao tầng, công trình xây dựng, khu vui chơi và các công trình thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cảnh báo, khắc phục các nguy cơ mất an toàn đối với trẻ em.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các quy định pháp luật có liên quan.

- Phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em là người bị hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ và các trường hợp trẻ em có yêu cầu trợ giúp pháp lý; bảo đảm các yêu cầu trợ giúp pháp lý đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

4. Công an xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm điều kiện cần thiết để tiếp nhận, xác minh, điều tra các vụ việc liên quan đến trẻ em theo quy định.

- Triển khai các giải pháp phòng ngừa, cảnh báo sớm và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em.

- Tăng cường kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự, an

toàn xã hội, giao thông, phòng cháy, chữa cháy, vũ khí, vật liệu nổ, đồ chơi nguy hiểm và các nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho trẻ em.

- Tăng cường rà soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em; quản lý, giáo dục người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

5. Trạm Y tế xã

- Nâng cao chất lượng cấp cứu, điều trị đối với trẻ em bị tai nạn, thương tích; thực hiện quy trình tiếp nhận, khám, điều trị, ghi nhận thông tin, phối hợp hỗ trợ và chuyển tuyến đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ rơi hoặc có dấu hiệu cần được bảo vệ.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho trẻ em và gia đình về dinh dưỡng, tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh, chương trình hoạt động tuyên truyền về ngày Vi chất dinh dưỡng phòng chống khô mắt (30/6 và 01/12 hàng năm), Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ từ 1- 7/8, Tháng hành động vì trẻ em từ 1-30/6, Ngày Thế giới vì trẻ sinh non 17/11; tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là phòng, chống đuối nước trẻ em; chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc đầu đời cho cho trẻ em…

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tăng thời lượng phát sóng các nội dung liên quan đến trẻ em, chủ động xây dựng các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về luật pháp chính sách về trẻ em, về các quyền của trẻ em; ưu tiên việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên và các tổ chức xã hội thực hiện việc tuyên truyền, vận động Nhân dân; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và kết nối, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột sức lao động, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, trẻ em có vấn đề về sức khỏe tâm thần nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

- Chỉ đạo, phối hợp các tổ chức thành viên, nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và các tổ chức xã hội, tham gia truyền thông, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước, phòng ngừa lao động trẻ em; phát hiện, phản ánh, kết nối và hỗ trợ

trẻ em có nguy cơ hoặc có hoàn cảnh đặc biệt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Nghi Dương, giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế; *(Báo cáo)*
- TT ĐU, HĐND xã; *(Báo cáo)*
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Văn Tuân